TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2020/HNGĐ - ST Ngày 09 - 6 - 2020 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phan Thanh Minh

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

-Thư ký phiên toà: Ông Đường Thái Sơn; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện chấp hành án phạt tù tại Phân trại số I, Trại giam V, - xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,"vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2019 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh X trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân T kết hôn năm 2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 08 tháng 3 năm 2017, sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh Phạm Xuân T làm dâu, ở chung cùng gia đình anh T tại thôn T,

xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; đến tháng 5 năm 2018 anh Phạm Xuân T bị bắt tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích, đến tháng 11 năm 2018 anh bị đưa ra xét xử và bị tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm 01 (một) tháng tù về hai tội Cố ý gây thương tích và Đánh bạc và đi chấp hành án tại Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc chị cũng bỏ về nhà bố mẹ chị để ở và sau đó thuê nhà bên ngoài sinh sống từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Xuân T là do anh không chịu tu chí làm ăn, sa đà vào tệ nạn xã hội và bị bắt, bị đưa đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc đoàn tụ là không thể chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Chị và anh Tùng chưa có con chung.

Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân T vắng mặt tại phiên tòa xong tại bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2020 làm tại Trại Giam V, anh trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thanh X trình bày là đúng; anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thanh X yêu cầu ly hôn anh nhất trí, việc anh thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng chưa có con chung.

Về chia tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tống đạt thông báo thụ lý, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh X; cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh X chịu cả, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do bị đơn đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay anh Phạm Xuân T đang đi chấp hành án phạt tù ở Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên không về Tòa án để tham gia hòa giải vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt, giao cho anh T xong anh Phạm Xuân T đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về "Ly hôn". Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh X và anh Phạm Xuân T là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Phạm Xuân T sa đà vào các tệ nạn xã hội nên bị bắt đi chấp hành án phạt tù về tội Cố ý gây thương tích và đánh bạc nên chị Nguyễn Thanh X yêu cầu ly hôn; anh Phạm Xuân T cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh X. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, anh Phạm Xuân T cũng nhất trí ly hôn; tuy nhiên không về để tham gia phiên tòa được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn anh Phạm Xuân T; do đó ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[3] Về nuôi con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thanh X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn anh Phạm Xuân T.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thanh X phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006089 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Nguyễn Thanh Xuân đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám